TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 25 - 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang;

2. Ông Lê Ngọc Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Long Thị Thu Thuỷ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 473/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu phố 1, phường P, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Lê Lý H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 02/6/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Lý H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 104 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ). Quá trình sống chung, hạnh phúc không được bao lâu thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã. Vợ chồng bà cũng có nói chuyện, hòa giải nhiều lần với nhau nhưng không có kết quả, tình cảm vợ

chồng ngày càng nhạt dần. Bà và ông H sống ly thân khoảng tháng 8/2024 đến nay. Hiện không còn tình cảm với ông H nữa nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Lý H.

Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Lý H có với nhau 01 con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 02/12/2019. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thanh T không yêu cầu ông Lê Lý H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Lý H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông H theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H không tham gia tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án xác nhận vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hơn lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T: Cho bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Lý H; giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 02/12/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, nợ chung, do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Lý H; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bảo A, sinh ngày 02/12/2019.

Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn Hiệp An, xã T, tỉnh Lâm Đồng, nên Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Lý H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Lý H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 104 ngày 07/10/2022. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà T và ông H đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông H là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T về việc ly hôn với ông Lê Lý H, Hội đồng xét xử thấy: Bà T yêu cầu ly hôn với ông H vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vả. Bà T và ông H sống ly thân vào khoảng tháng 06/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông H để làm rõ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bà T và ông H được. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương cho thấy, cuộc sống vợ chồng của bà T và ông H có xảy ra mâu thuẫn. Ông H và bà T đã sống ly thân, bà T cùng con gái ra ở riêng, còn ông H trở về sinh sống cùng cha mẹ ruột. Với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Lý H có với nhau Lê Bảo A, sinh ngày 02/12/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu A do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm lo học hành. Mặt khác, cháu A thuộc giới tính nữ, việc giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng có thể làm ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống bình thường của cháu. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu A, cần giao cháu A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị Thanh T không yêu cầu ông Lê Lý H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Lý H;

2. Về con chung: Giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 02/12/2019 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Lý H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000834 ngày 21/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 15 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng